

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức

- Nắm vững cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật

### 2. Kỹ năng

- Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.

### 3. Thái độ

- Giữ gìn, yêu quý đồ vật trong gia đình.

### 4. Góp phần phát triển NL:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, bút, ...

### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:(5p)</b></p> <p>- HS chơi trò chơi: <b>Hộp quà bí mật</b></p> <p>+ <i>Nêu cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật?</i></p> <p>+ <i>Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì?</i></p> <p>- GV chốt lại bằng dàn ý bài văn miêu tả đồ vật</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.</p> <p>+ Mở bài, Thân bài và Kết bài</p> <p>+ Đầu đoạn viết lùi 1 ô, hết đoạn chấm xuống dòng. Mỗi đoạn văn miêu tả một đặc điểm.</p> <p>- HS đọc lại dàn ý</p>
<p><b>2. HĐ thực hành (30p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.</p> <p>* <b>Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các đề bài trong SGK</p> <p>- Yêu cầu HS chọn 1 trong 4 đề để viết bài vào vở</p> <p>- Khuyến khích HS viết MB trực tiếp, KB mở rộng đề bài văn mượt mà và hay hơn</p>	<p>- 1 HS đọc:</p> <p>Đề 1: Tả chiếc cặp sách của em.</p> <p>Đề 2: Tả cái thước kẻ của em.</p> <p>Đề 3: Tả cây bút chì của em.</p> <p>Đề 4: Tả cái bàn học ở lớp hoặc ở nhà của em.</p> <p>- HS thực hành viết bài</p>

- GV thu bài, nhận xét, đánh giá chung về giờ kiểm tra

**3. HD ứng dụng (1p)**

**4. HD sáng tạo (1p)**

- Tự chữa lại các lỗi gặp khi viết bài kiểm tra

## ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

### KHOA HỌC (VNEN)

#### KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM.

#### BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH (T2)

.....

.....

.....

### KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)

#### BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH

##### 1. Kiến thức

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lý phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,...

##### 2. Kỹ năng

- Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương

\* *ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ bầu không khí trong sạch. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

##### 3. Thái độ

- Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch

##### 4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác, NL sáng tạo

\* *KNS: - Tìm kiếm và xử lý thông tin về các hành động gây ô nhiễm môi trường  
- Xác định giá trị bản thân qua đánh giá các hành động liên quan tới ô nhiễm không phi*

- Trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch

- Lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí

\* *BVMT: Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí*

## II. CHUẨN BI:

---

## 1. Đồ dùng

- GV: + Hình trang 80, 81 SGK.

- HS: Sưu tầm các tư liệu, hình vẽ, tranh ảnh về các hoạt động bảo vệ môi trường không khí.

## 2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của của học sinh
<p><b>1, Khởi động (4p)</b></p> <p>+ Nêu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí? <i>+ Tác hại của không khí bị ô nhiễm</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.</p>	<p>- TBHT điều khiển các bạn chơi trò chơi: <b>Hộp quà bí mật</b></p> <p>+ Do khói, khí độc và các loại vi khuẩn... <i>+ Gây các bệnh liên quan đến sức khoẻ của con người và sinh vật</i></p>
<p><b>2. Bài mới: (30p)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,... - Thực hành bảo vệ bầu không khí trong sạch tại lớp học, gia đình, địa phương</p> <p><b>* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm – Lớp</b></p>	
<p><b>Hoạt động 1: Các biện pháp bảo vệ bầu không khí:</b></p> <p>- Quan sát tranh nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để bảo vệ bầu không khí</p> <p><i>+ Em và gia đình, địa phương của mình đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch? + Em biết những hành động nào không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?</i></p> <p><b>* Kết luận:</b> Chống ô nhiễm không khí bằng cách:</p> <p>+ Thu gom và xử lí rác, phân hợp lí. + Giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy; giảm khói đun bếp ... + Bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh để giữ cho bầu không khí trong lành.</p>	<p><b>Nhóm 2 - Lớp</b></p> <p>- Quan sát hình SGK – thảo luận Đáp án: + Những việc nên làm: Hình 1, 2, 3, 5, 6, 7. + Những việc không nên làm: Hình 4</p> <p>- HS nối tiếp nêu</p> <p>- HS nhắc lại, đọc nội dung phần bài học</p>

<p><b>Hoạt động 2: Vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:</li> <li>+ Xây dựng bản cam kết bảo vệ bầu không khí trong sạch.</li> <li>+ Thảo luận để tìm ý cho nội dung tranh tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch.</li> <li>+ Phân công từng thành viên của nhóm vẽ hoặc viết từng phần của bức tranh.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét, chủ yếu khen các sáng kiến tuyên truyền cổ động mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch; tranh vẽ đẹp hay xấu không quan trọng.</li> </ul> <p><b>3. HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>*GD BVMT:</b> Môi trường không khí rất quan trọng để con người sống và tồn tại. Vậy để giúp môi trường ấy luôn trong sạch, chúng ta cần làm gì?</p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nhóm 6 – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn làm việc.</li> <li>- Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình, cử đại diện phát biểu cam kết của nhóm về việc thực hiện bảo vệ bầu không khí trong sạch và nêu ý tưởng của bức tranh cổ động do nhóm vẽ.</li> <li>- HS không có năng khiếu vẽ có thể trưng bày các tranh ảnh đã chuẩn bị để tuyên truyền bảo vệ bầu không khí.</li> <li>- HS nêu – Liên hệ các việc làm bảo vệ bầu không khí tại lớp học, trường học.</li> <li>- Tìm hiểu về các biện pháp bảo vệ môi trường không khí một cách bền vững của một số nước trên thế giới.</li> </ul>
--	---

Thứ sáu ngày 17 tháng 1 năm 2019

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- Mở rộng và làm phong phú vốn từ thuộc chủ đề Sức khỏe cho HS

##### **2. Kỹ năng**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe (BT3, BT4).

##### **3. Thái độ**

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe, năng tập thể dục, thể thao.

##### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giao tiếp.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: + Từ điển Tiếng Việt hoặc một vài trang từ điển phổ thông.  
+ Giấy khổ to viết bài tập 1, 2, 3

- HS: Vở BT, bút, ..

## 2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, trình bày 1 phút

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động (5p)</b>  - Dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Hoạt động thực hành (30 p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2); nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe (BT3, BT4). <b>* Cách tiến hành:</b>	
<b>Bài 1:</b> Tìm các từ ngữ ... - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. + <i>Em đã tham gia hoạt động nào có lợi cho sức khỏe?</i>	<b>Nhóm 2- Lớp</b> - Thực hiện theo yêu cầu của GV. Đ/a: + Thẻ đục, đi bộ, ăn uống điều độ, nghỉ mát, giải trí,... + Vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn, rắn chắc. - HS nối tiếp nêu
<b>Bài 2:</b> Kể một số môn thể thao mà em biết. - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.  + <i>Em đã tham gia môn thể thao nào? Mô tả một môn TT mà em biết.</i> - Giáo dục HS chăm chỉ tập luyện thể dục, thể thao để tăng cường sức khỏe	<b>Cá nhân – Lớp</b> - Thực hiện theo yêu cầu của GV. VD: + Bóng đá, cờ vua, bơi lội, nhảy dây, kéo co, bắn súng, cử tạ, võ thuật ... - HS nối tiếp cá nhân
<b>Bài 3:</b> Tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh các câu thành ngữ sau..  - Khuyến khích HS học thuộc các câu thành ngữ. - Nhắc nhở HS sử dụng các câu TN	<b>Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp</b> - Thực hiện theo yêu cầu của GV. Đ/a: a) Khỏe như voi (hùm, hổ, trâu, bò tót...) b) Nhanh như sóc (cắt, điện, chớp, gió, tên bắn,...)

<p>phù hợp khi nói và viết.</p> <p><b>Bài 4:</b> Câu tục ngữ sau nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</li> <li>- GV có thể gợi ý:</li> <li>+ Người “Không ăn không ngủ” được là người như thế nào?</li> <li>+ “Không ăn không ngủ” được khổ như thế nào?</li> <li>+ Người “Ăn được ngủ được” được là người như thế nào?</li> <li>+ “Ăn được ngủ được là tiên” nghĩa là gì?</li> <li>+ HS M3+M4 hiểu và giải nghĩa từ</li> </ul> <p><b>3. HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>Nhóm 2 – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Là người có bệnh hay đau ốm</li> <li>+ Không ăn, không ngủ thì phải mất tiền khám chữa bệnh và thêm lo</li> <li>+ Ăn được ngủ được nghĩa là có sức khỏe tốt</li> <li>+ Có sức khỏe tốt sung sướng chẳng kém gì tiên</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi nhớ các từ ngữ và thành ngữ trong bài học</li> <li>- Suu tầm thêm một số câu thành ngữ, tục ngữ nói về sức khỏe của con người.</li> </ul>
--	---

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**TOÁN**

**Tiết 100: PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

**2. Kỹ năng**

- Biết cách tạo ra phân số bằng nhau từ phân số đã cho

**3. Thái độ**

- Tự giác, cẩn thận, trình bày bài sạch sẽ.

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán

\* Bài tập cần làm: Bài 1. HSNK làm tất cả bài tập

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Hai băng giấy như bài học SGK.

- HS: Vở BT, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b> (3p)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hãy nêu VD một phân số bé hơn 1?</li> <li>+ Hãy nêu VD một phân số lớn hơn 1?</li> <li>+ Hãy nêu VD một phân số bằng 1?</li> <li>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>
<p><b>2. Hình thành KT</b> (15p)</p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.</p> <p>* <b>Cách tiến hành</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát thao tác của GV.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ra hai băng giấy như nhau, đặt băng giấy này lên trên băng giấy kia và cho HS thấy 2 băng giấy này như nhau.</li> <li>+ <i>Em có nhận xét gì về 2 băng giấy này?</i></li> <li>- GV dán 2 băng giấy lên bảng.</li> <li>+ <i>Băng giấy thứ nhất được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ nhất.</i></li> <li>+ <i>Băng giấy thứ 2 được chia thành mấy phần bằng nhau, đã tô màu mấy phần? Hãy nêu phân số chỉ phần đã được tô màu của băng giấy thứ hai.</i></li> <li>+ <i>Hãy so sánh phần được tô màu của cả hai băng giấy.</i></li> <li>+ <i>Vậy <math>\frac{3}{4}</math> băng giấy so với <math>\frac{6}{8}</math> băng giấy thì như thế nào?</i></li> <li>+ <i>Từ so sánh <math>\frac{3}{4}</math> băng giấy so với <math>\frac{6}{8}</math> băng giấy, hãy so sánh <math>\frac{3}{4}</math> và <math>\frac{6}{8}</math>.</i></li> <li>- <b>Nhận xét:</b> <i>Từ hoạt động trên các em đã biết <math>\frac{3}{4}</math> và <math>\frac{6}{8}</math> là 2 phân số bằng nhau. Vậy làm thế nào để từ phân số <math>\frac{3}{4}</math> ta có được phân số <math>\frac{6}{8}</math>.</i></li> <li>+ <i>Như vậy để từ phân số <math>\frac{3}{4}</math> có được phân số <math>\frac{6}{8}</math>, ta đã làm như thế nào?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Hai băng giấy bằng nhau (như nhau, giống nhau).</i></li> <li>+ <i>4 phần bằng nhau, đã tô màu 3 phần.</i></li> <li>+ <i><math>\frac{3}{4}</math> băng giấy đã được tô màu.</i></li> <li>+ <i>8 phần bằng nhau, đã tô màu 6 phần.</i></li> <li>+ <i><math>\frac{6}{8}</math> băng giấy đã được tô màu.</i></li> <li>+ <i>Bằng nhau.</i></li> <li>+ <i><math>\frac{3}{4}</math> băng giấy = <math>\frac{6}{8}</math> băng giấy</i></li> <li>+ <i><math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></i></li> <li>- HS thảo luận cặp đôi sau đó phát biểu ý kiến:</li> <li>+ <i><math>\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}</math></i></li> <li>+ <i>Để từ phân số <math>\frac{3}{4}</math> có được phân số <math>\frac{6}{8}</math>, ta đã nhân cả tử số và mẫu số của phân</i></li> </ul>

+ Khi nhân cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?

+ Hãy tìm cách để từ phân số  $\frac{6}{8}$  ta có được phân số  $\frac{3}{4}$ ?

+ Khi chia cả tử số và mẫu số của một phân số cho một số tự nhiên khác 0, chúng ta được gì?

- GV gọi HS nêu tính chất cơ bản của PS.

- GV chốt KT như phần bài học SGK

số  $\frac{3}{4}$  với 2.

+ Ta được một phân số bằng phân số đã cho.

+ HS thảo luận, sau đó phát biểu ý kiến:

$$\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}$$

+ Khi chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 ta được một phân số bằng phân số đã cho.

- HS nêu

### 3. HĐ thực hành (18p)

#### \* Mục tiêu:

- Biết cách tạo PS bằng nhau từ phân số ban đầu

#### \* Cách tiến hành:

**Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống.**  
- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

- GV chốt đáp án.

- Cùng cố tính chất cơ bản của phân số.

#### **Bài 2+ Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)**

B2: Tính rồi so sánh kết quả:

a.  $18 : 3$  và  $(18 \times 4) : (3 \times 4)$

b.  $81 : 9$  và  $(81 : 3) : (9 : 3)$ .

- Chốt nhận xét: Nếu nhân hoặc chia số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.

B3: Viết số thích hợp vào ô trống:

- Chốt cách tạo PS bằng nhau

#### Cá nhân- Nhóm 2 - Lớp

##### Đáp án:

$$\frac{2}{5} = \frac{2 \times 3}{5 \times 3} = \frac{6}{15}$$

$$\frac{4}{7} = \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{8}{14}$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 4}{8 \times 4} = \frac{12}{32}$$

$$\frac{6}{15} = \frac{6 : 3}{15 : 3} = \frac{2}{5}$$

$$\frac{15}{35} = \frac{15 : 5}{35 : 5} = \frac{3}{7}$$

$$\frac{48}{16} = \frac{48 : 8}{16 : 8} = \frac{6}{2}$$

$$\frac{2}{3} = \frac{4}{6} \quad \frac{18}{60} = \frac{3}{10}$$

$$\frac{56}{32} = \frac{7}{4} \quad \frac{3}{4} = \frac{12}{16}$$

- HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ kết quả

Bài 2:

a)  $18 : 3 = 6$

$$(18 \times 4) : (3 \times 4) = 72 : 12 = 6$$

b)  $81 : 9 = 9$

$$(81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9$$

Bài 3:

a)  $\frac{50}{75} = \frac{10}{15} = \frac{2}{3}$



<p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b> <b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>b) <math>\frac{3}{5} = \frac{6}{10} = \frac{9}{15} = \frac{12}{20}</math> - Ghi nhớ tính chất của PS - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
--	--

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).

**2. Kỹ năng**

- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).

**3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

*\*KNS:* - Thu thập, xử lí thông tin (về địa phương cần giới thiệu)

- Thể hiện sự tự tin

- Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết dàn ý bài giới thiệu.

Mở bài: Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên, đặc điểm chung).

Thân bài: Giới thiệu những đổi mới ở địa phương.

Kết bài: Nêu kết quả đổi mới ở địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.

- HS: Tranh, ảnh minh họa một số nét đổi mới của địa phương em.

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động (5p)</b>  - GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>

## 2. Hình thành kiến thức: (15p)

### \*Mục tiêu:

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn miêu tả (BT1).
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).

### \* Cách tiến hành:

#### **Bài tập 1:**

- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập.

+ Bài văn kể những nét mới ở địa phương nào?

+ Kể lại những nét đổi mới nói trên

- GV giúp HS nắm dàn ý bài giới thiệu: *Nét mới ở Vĩnh Sơn* là một bài giới thiệu. Dựa theo bài mẫu đó, có thể lập dàn ý vắn tắt của một bài giới thiệu.

- GV đưa bảng phụ có ghi dàn ý sẵn.

#### **Bài tập 2:**

- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập

- GV lưu ý HS:

+ Các em phải nhận ra những đổi mới của phố phường nơi mình sinh sống (có thể là nơi trường mình đang đóng) để giới thiệu những nét đổi mới đó. Những đổi mới đó có thể là: xây dựng thêm nhiều trường học, lớp học mới ,...

+ Em chọn trong những đổi mới ấy một hoạt động em thích nhất hoặc có ấn tượng nhất để giới thiệu.

+ Nếu không tìm thấy những đổi mới, các em có thể giới thiệu hiện trạng của địa phương & mơ ước đổi mới của mình.

- GV nhận xét chung

**\* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết được bài văn giới thiệu về địa phương.**

## 3. HĐ ứng dụng (1p)

### **Hoạt động cá nhân- cả lớp**

- HS đọc nội dung bài tập. Cả lớp theo dõi trong Sgk.

- HS giải nghĩa một số từ khó trong bài: (đọc phần chú giải).

+ Ở xã Vĩnh Sơn – Vĩnh Thạnh – Bình Định

+ Người dân biết trồng lúa nước/ Phát triển nghề nuôi cá=> Đời sống cải thiện rõ rệt.

- HS thảo luận nhóm 2 – Nêu dàn ý

- HS đọc và nắm dàn ý bài giới thiệu

- HS thực hành giới thiệu về những đổi mới ở địa phương:

+ Thực hành giới thiệu trong nhóm.

+ Thi giới thiệu trước lớp.

- Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất.

- Kể lại những nét đổi mới cho người thân nghe.